

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn;

2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 18, tổ 9, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Vương Thị T, sinh năm 1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 18, tổ 9, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 30, phòng 5, đường Hai Bà Trưng, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

(Tại phiên tòa anh T, chị T đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Hoàng Anh T trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vương Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/3/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề chỗ ở và công việc làm ăn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm nên dẫn đến cãi vã. Vì mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai bên đã tìm cách hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài, việc ly thân đã lâu nên anh không còn tình cảm với chị T nữa, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vương Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Hoàng LA, sinh ngày 01/11/1999 và con Hoàng Bảo K, sinh ngày 15/12/2007. Ly hôn anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con Hoàng Bảo K, anh tự nguyện cấp dưỡng cho con K 1.500.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con đối với con LA do con đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung: Anh Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Vương Thị T trình bày: về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian anh chị sống ly thân như anh T đã trình bày. Nay anh T xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn với anh Hoàng Anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Hoàng LA, sinh ngày 01/11/1999 và con Hoàng Bảo K, sinh ngày 15/12/2007 như anh T trình bày. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Hoàng Bảo K, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Đối với con Hoàng LA, đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con đối với con LA.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con Hoàng Bảo K trình bày nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Xác minh tại tổ dân phố số 09, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh Hoàng Anh T và chị Vương Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay chỉ có anh Hoàng Anh T thường xuyên sinh sống tại tổ dân phố số 9, phường T còn chị T không sinh sống tại địa phương, chị T đi đâu thì địa phương không biết. Anh T và chị T có hai con chung như anh chị trình bày là đúng, hiện cháu Hoàng LA đang ở cùng anh T còn cháu K không ở

cùng anh T. Về tài sản chung của anh chị, địa phương không có thông tin.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hoàng Anh T ly hôn với chị Vương Thị T, giao con chung là Hoàng Bảo K, sinh ngày 15/12/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con K 1.500.000 đồng/1 tháng, không đặt ra giải quyết về phân chia tài sản chung vợ chồng. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, anh T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Anh T và chị Vương Thị T kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 02/3/1998 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về nơi cư trú và công việc làm ăn. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh T làm đơn xin ly hôn chị T, chị T cũng xác định không còn tình cảm với anh T nên đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, đã ở mức trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã không còn tồn tại nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hoàng Anh T ly hôn với chị Vương Thị T.

[3] Về nuôi con chung: Anh T và chị T có hai con chung là Hoàng LA, sinh ngày 01/11/1999 và con Hoàng Bảo K, sinh ngày 15/12/2007. Đối với con Hoàng LA, đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên Tòa án không giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con đối với con LA. Đối với con Hoàng Bảo K, ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con K, anh T đồng ý để chị T nuôi con, con Hoàng Bảo K cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên Tòa án giao con Hoàng Bảo K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng

của các bên. Về cấp dưỡng cho con, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nhưng anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con K 1.500.000 đồng/1 tháng nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung vợ chồng: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Anh T ly hôn với chị Vương Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao con là Hoàng Bảo K, sinh ngày 15/12/2007 cho chị Vương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Anh T cấp dưỡng cho con số tiền 1.500.000 đồng/1tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 đến khi con K đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Anh T và chị Vương Thị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T và chị T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh T đã nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 06/12/2021, Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000425, anh T còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Anh T và chị Vương Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hay được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND phường T, TP Thái Bình (Số 15 ngày 02/3/1998);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

